

Số: 52 /2024/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 05 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Đổi tên Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Thanh Hóa thành Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường Thanh Hóa; Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 647/TTr-SNV ngày 30 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đổi tên Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Thanh Hóa thành Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường Thanh Hóa thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường Thanh Hóa là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa, an toàn thực phẩm.

2. Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường Thanh Hóa chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường Thanh Hóa có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến, phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Dự thảo kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến, phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh;

c) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến, phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định;

d) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến, phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến, phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối.

4. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: Cơ chế, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển sản xuất muối của địa phương.

5. Tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức sản xuất, chế biến muối tại địa phương.

6. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc sản xuất, chế biến, bảo quản muối và các sản phẩm từ muối ở địa phương; thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động, môi trường của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh muối (không bao gồm muối dùng trong lĩnh vực y tế);

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất và thị trường các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình phát triển chế biến, bảo quản đối với các ngành hàng nông sản, lâm sản, thủy sản và muối;

d) Thực hiện công tác thu thập thông tin, phân tích, dự báo tình hình thị trường, chương trình phát triển thị trường, xúc tiến thương mại nông sản, lâm sản, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

đ) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức công tác xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối;

e) Hướng dẫn, kiểm tra về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, tổ chức thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh;

g) Thống kê, đánh giá, phân loại về điều kiện bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá, phân loại các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp theo quy định;

h) Thực hiện các chương trình giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh theo quy định;

i) Kiểm tra, truy xuất, thu hồi, xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành và quy định của pháp luật;

k) Quản lý hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

l) Quản lý hoạt động kiểm nghiệm, tổ chức cung ứng dịch vụ công về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối theo quy định của pháp luật;

m) Quản lý an toàn thực phẩm đối với khu vực và trung tâm logistics nông sản, chợ đầu mối, chợ đầu giá nông sản trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

n) Tổ chức thực hiện kiểm soát an toàn thực phẩm tại chợ thủy sản đầu mối trên địa bàn tỉnh; quản lý mua, bán, sơ chế, chế biến, bảo quản, xuất khẩu, nhập khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định.

7. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Thực hiện quản lý nhà nước về nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ trong lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến, phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các tổ chức hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến, phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối theo quy định của pháp luật.

8. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận về chất lượng, an toàn

thực phẩm, chế biến, phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật, phân công, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến, phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối; tổ chức các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định;

c) Thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng chuyên ngành theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chương trình, dự án và xây dựng mô hình phát triển về chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến, phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh. Chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao;

d) Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến, phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến, phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối theo quy định pháp luật; chịu trách nhiệm về các dịch vụ công do Chi cục tổ chức thực hiện;

e) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh; chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

g) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ trong quản lý về chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến, phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh; đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến, phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối theo quy định;

h) Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính; chuyển đổi số trong lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến, phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định;

i) Thực hiện cơ quan thường trực công tác khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

9. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế công chức, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản được giao và thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền của cấp có thẩm quyền. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn làm công tác quản lý về chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến, phát triển thị

trường nông, lâm, thủy sản và muối theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

10. Kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý các hành vi vi phạm thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật hoặc phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Cơ cấu tổ chức:

a) Lãnh đạo Chi cục:

Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường Thanh Hóa có Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng; số lượng Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục. Phó Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định theo quy định hiện hành của pháp luật và quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc:

- Phòng Hành chính, tổng hợp;
- Phòng Quản lý chất lượng;
- Phòng Chế biến và Phát triển thị trường;
- Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận chất lượng nông, lâm, thủy sản (*đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập, tổ chức lại, giải thể theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; Trung tâm có Giám đốc và Phó Giám đốc; số lượng cấp phó thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Giám đốc, Phó Giám đốc do Chi cục trưởng Chi cục Chất lượng, Chế

biển và Phát triển thị trường Thanh Hóa quyết định theo quy định hiện hành của pháp luật và Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức, bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Biên chế công chức, số lượng người làm việc:

Biên chế công chức, số lượng người làm việc của Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường Thanh Hóa được giao, phê duyệt trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động, khối lượng công việc và nằm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt hằng năm.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2024 và bãi bỏ Quyết định số 3055/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Thanh Hóa.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi cục trưởng Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường Thanh Hóa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 QĐ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo Thanh Hóa; Đài PT và TH Thanh Hóa;
- Trung tâm Công báo, Website tỉnh;
- Lưu: VT, THKH, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature in blue ink)

Đầu Thanh Tùng